

Đại Tạng Kinh_ Tập 14_ No.455

PHẬT NÓI KINH DI LẶC HẠ SINH THÀNH PHẬT

Hán dịch: Đời Đường_ Tam Tạng Pháp Sư NGHĨA TỊNH phụng chế dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavam: Thế Tôn) ngự trên núi **Thứ Phong** (Gr̥dhra-kuta) tại thành **Vương Xá** (Rājagṛha) cùng với chúng Đại Bát Sô đến dự.

Bấy giờ Đại Trí **Xá Lợi Tử** (Śāriputra) là vị tướng giỏi nhất trong Pháp, thương xót Thế Gian, từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính tâu bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Nay con muôn thỉnh hỏi chút ít, nguyện xin rũ thương nghe hứa”

Đức Phật bảo **Xá Lợi Phất** (Śāriputra): “Tùy theo điều ông hỏi, Ta sẽ vì ông nói”

Thời **Xá Lợi Tử** liền dùng **Già Tha** (Gāthā:Kệ tụng) thỉnh Đức Thế Tôn rằng:

“Đại Sư đã **thọ ký** (Vyākaraṇa)

Phật đương lai sinh xuống

Tên hiệu là **Từ Thị** (Maitreya)

Như **Kinh** (Śūtra) trước sau nói

Nguyện xin **Nhân Trung Tôn** (Đức Hiệu của Phật)

Dùng **Già Đà** (Gāthā:Kệ tụng) phân biệt

Uy Đức Thần Thông ấy

Nay con vui muốn nghe”

_ Phật bảo **Xá Lợi Tử**:

“Nên chí Tâm nghe kỹ

Từ Thị Tôn đương lai

Vì ông rộng tuyên nói

_ Khi ấy nước biển lớn

Dần giảm bới ba ngàn

Hai trăm **Du Thiện Na** (Yojana)

Hiện lối nẻo Luân Vương (Cakra-rāja)

_ **Thiệm Bộ Châu** (Jambu-dvīpa) dài rộng

Có vạn Du Thiện Na

Hữu tình trụ trong đây

Nơi chốn đều sung mãn

_ Cõi nước đều giàu có

Không hình phạt, tai ách

Các hạng người nam nữ

Đều do **nghiệp lành** (Kusāla-karma:Thiện Nghiệp), sinh

_ Đất không có gai góc
Chỉ sinh cỏ mềm xanh
Tùy chân người dẫm đạp
Ví như tơ **Đỗ La**
_ Gạo thơm tự nhiên hiện
Đầy đủ vị ngon ngọt
Các cây sinh quần áo
Mọi lụa màu trang nghiêm
Cây cao ba **Câu Xá**
Thường tràn đầy hoa quả
_ Thời người trong nước ấy
Đều thọ tám vạn tuổi
Không có các bệnh khổ
Lìa phiền não, an vui
Đầy đủ tướng đoan nghiêm
Sắc Lực (sắc đẹp, sức mạnh) đều viên mãn
Người chỉ lo ba loại
Ăn, già yếu, tiêu tiểu
Người nữ năm trăm tuổi
Mới tạo dựng hôn nhân
Chư Hữu (mọi người) muốn tiêu tiểu
Đất nứt ra nhận chứa
Mạng người sắp chấm dứt
Tự đi đến **Thi Lâm** (Rừng chứa xác chết, nghĩa địa)
_ Thành tên **Diệu Tràng Tướng**
Kinh đô của Luân Vương
Ngang hai mươi Do Tuần
Rộng khoảng bảy Do Tuần
Người cư ngụ trong đây
Đều từng gieo **Diệu Nhân** (Nhân màu nhiệm)
Thành này có **Thắng Đức** (Đức thù thắng)
Người trụ đều vui vẻ
Lâu đài ngăn chống giặc
Do bảy báu tạo thành
Then cài với cửa nẻo
Nghiêm sức bằng mọi báu
Các thành hào vòng quanh
Đều tràn châu ngọc báu
_ Hoa thơm đẹp tràn đầy
Chim tốt bay lượn đến
Bảy hàng cây **Đa La** (Tāla)
Giáp vòng vây chung quanh
Dùng mọi báu trang nghiêm

Đều treo lưới, chuông rung
Gió nhẹ thổi cây bấu
Diễn ra mọi **Diệu Thanh** (âm thanh màu nhiệm)
Giống như tấu tám âm
Người nghe, sinh vui vẻ
_ Nơi nơi có ao, đầm
Hoa đủ màu che khắp
Vườn được chọn cây thơm
Trang nghiêm thành quách này
_ Trong nước có **Thánh Chủ**
Tên gọi là **Hướng Khư**
Kim Luân Vương bốn châu
Giàu có, nhiều uy lực
Nghiệp Phước Đức của vua
Mạnh cứng kiên bốn binh
Bảy báu đều thành tựu
Đầy đủ ngàn đũa con
Bốn biển đều an bình
Không có trận binh đao
Dùng **Chính Pháp** trị dân
Giáo hóa đều bình đẳng
_ Vua có bốn **Đại Tạng** (kho tàng to lớn)
Đều ở trong các nước
Mỗi kho tàng đều có
Trăm vạn ức châu báu
Trong nước **Yết Lăng Già**
Tạng tên **Băng Kiệt La**
Trong nước **Mật Hy La**
Đại Tạng **Bát Trục Ca**
Tạng **Y La Bát La**
Đề ở nước **Kiên Đà**
Bà La Nhiếp Tư Cảnh
Tạng tên là **Hướng Khư**
Cả bốn kho tàng này
Đều thuộc vua **Hướng Khư**
Cửa cải của trăm Phước
Quả báo đều thành tựu
_ Vị Đại Thần **phụ quốc** (trợ giúp sửa trị nước nhà)
Bà La Môn **Thiện Tịnh**
Đều thấu đạt bốn **Minh**
Đa Văn làm **quốc sư**
Thông thạo các **Tạp Luận**
Khéo dạy, có **Văn Trì** (nghe dạy Pháp thì ý gìn giữ chẳng quên)

Huân Giải (Dạy dỗ giải thích nói) với **Thanh Minh** (Śabda-vidyā: nghiên cứu văn tự)

Nghiên cứu thấu đáo hết

_ Người nữ tên **Tịnh Diệu**

Là vợ của Đại Thần

Tiếng tăm, tướng đoan nghiêm

Người thấy đều ưa thích

_ Đại Trượng Phu **Từ Thị** (Maitreya: Di Lặc Bồ Tát)

Từ cõi Trời **Hỷ Túc** (Tuṣita: Đâu Suất)

Đến nương phu nhân ấy

Làm nơi sinh thân sau

_ Mang thai Đại Thánh này

Đầy đủ suốt mười tháng

Lúc đó mẹ Từ Thị

Dạo chơi vườn hoa đẹp

Đến trong vườn ấy xong

Chẳng ngồi cũng chẳng nằm

Thong thả vịn cây hoa

Chốc lát sinh **Từ Tôn**

_ Bấy giờ **Tối Thắng Tôn** (chỉ đức Di Lặc)

Từ hông phải mẹ ra

Như nhật (mặt trời) ra khỏi mây

Phóng khắp ánh sáng lớn

Chẳng nhiễm chạm bào thai

Như hoa sen rời nước

Sáng khắp trong ba cõi

Đều nương ánh **Đại Từ** (Mahā-maitra)

_ Ngay lúc Giáng Sinh ấy

Thiên Nhân Đế Thích Chủ

Khom mình nâng Bồ Tát

Mừng gặp **Lưỡng Túc Tôn** (Dvipadottama: Tôn Hiệu của Phật)

_ Vào lúc này, Bồ Tát

Tự nhiên đi bảy bước

Nơi bàn chân dẫm đạp

Đều hiện hoa sen báu

Quán sát khắp mười phương

Bảo các chúng Trời Người

“Thân cuối cùng của Ta

***Vô Sinh** (Anutpāda) **chứng Niết Bàn** (Nirvāṇa)”*

_ Ròng tuôn nước trong mắt

Tắm gội thân Đại Bi

_ Trời rải hoa thù diệu

Phát phối khắp hư không

_ Chư Thiên cảm lộng trắng
Che đậy Đại Từ Tôn
Đều sinh Tâm hiểm có
Thủ hộ cho Bồ Tát
_ **Bảo Mẫu** nâng Bồ Tát
Thân ba mươi hai tướng
Đầy đủ các ánh sáng
Nâng giữ đưa cho mẹ
Người hầu dâng **Điêu Liễn** (xe hoa đẹp)
Đều dùng báu trang nghiêm
Mẹ con lên trong xe
Chư Thiên cùng giữ xe
Ngàn loại âm nhạc hay
Dẫn đường quay về cung
_ Từ Thị (Maitreya) vào đô thành
Hoa Trời như mưa tuôn
Ngày **Từ Tôn** đản sinh
Các Thê Nữ mang thai
Được khắp thân an ổn
Sinh con trai Trí Tuệ
_ **Thiện Tịnh** cha Từ Tôn
Nhìn con đẹp kỳ diệu
Đủ ba mươi hai tướng
Tâm sinh đại hoan hỷ
Cha dựa Pháp **Chiêm Sát**
Biết con có hai tướng
Ở đời (thế tục) làm **Luân Vương**
Xuất gia thành **Chính Giác**
_ Bồ Tát đã trưởng thành
Thương lo các quần sinh
Trong mọi hiểm nạn khổ
Luân hồi thường chẳng ngưng
_ Ánh sáng vàng rực rỡ
Tiếng như Đại Phạm Âm
Mắt như cánh sen xanh
Chi Thê đều viên mãn
Thân dài tám mươi khuỷu
Vai khoảng hai mươi khuỷu
Mặt rộng bằng nửa vai
Tướng trắng đầy đoan nghiêm
_ Bồ Tát thông mọi nghề
Khéo dạy người theo học
Nhóm **Đông Môn** (người ấu trĩ ngu muội) thịnh nghiệp

Tám vạn bốn ngàn người

_ Thời vua **Hương Khư** ấy

Dựng lập phướng bảy báu

Phướng cao bảy mươi **Tầm** (1Tầm= 8 thước=8/3 m)

Rộng có sáu mươi Tầm

Phướng báu tạo thành xong

Vua phát Tâm Đại Xả

Ban cho **Bà La Môn** (Brāhmaṇa)

Đặt bày **hội Vô Già** (Pañca-vārṣika maha)

Khi ấy các **Phạm Chí** (Brāhmaṇa)

Số có một ngàn người

Được phướng điều bảo này

Hủy xé trong chốc lát

_ Bồ Tát thấy việc này

Nghĩ Thế Tục đều thê

Khổ sinh tử giam nhốt

Nghĩ cầu chôn lia ra

Câu thành Đạo **Tịch Diệt**

Vứt Tục, rời Xuất Gia

Trong sinh già bệnh chết

Cứu giúp khiến ra khỏi

_ Từ Tôn dấy lên nguyện:

“Tám vạn bốn ngàn người

Đều sinh Tâm chán lia

Đều tùy tu **Phạm Hạnh**”

_ Vào đêm mới phát Tâm

Buông Tục rời Xuất Gia

Ngay ở trong đêm này

Vượt lên Địa **Đẳng Giác**

_ Thời có cây Bồ Đề

Tên hiệu là **Long Hoa** (Nāga-puṣpa)

Cao bốn Du Thiện Na

Um tùm rất xum xuê

Cành nhánh trùm bốn mặt

Che sáu Câu Lô Xá

Từ Thị Đại Bi Tôn

Ở dưới, thành **Chính Giác**

_ Nơi **Nhân Trung Tôn Thắng**

Đủ tám tiếng Phạm Âm

Nói Pháp độ chúng sinh

Khiến lia các phiền não

Khổ với nơi Khổ Sinh

Tất cả đều trừ diệt
Hay tu **tám Chính Đạo**
Lên bờ Niết Bàn kia
Vì các kẻ Thanh Tín (người có niềm tin trong sạch)
Nói **bốn Chân Đế** này
Được nghe Pháp **Như** này
Chí thành mà phụng trì

_ Ở vườn hoa xinh đẹp
Các Chúng đến như mây
Tràn đầy trăm Do Tuần
Quyên thuộc đều sung mãn

_ Luân Vương **Hương Khư** ấy
Nghe Pháp sâu mầu (thâm diệu) xong
Vui buông các châu báu
Tâm hân mộ Xuất Gia
Chẳng lưu luyến cung vi
Chí cầu nơi lìa khỏi
Tám vạn bốn ngàn Chúng
Đều tùy thuận Xuất Gia

_ Lại tám vạn bốn ngàn
Bà La Môn Đồng Tử
Nghe vua buông trần tục
Cũng đến cầu Xuất Gia

_ Chủ Tạng Thần trưởng giả
Tên gọi là **Thiện Tài**
Cùng với ngàn quyên thuộc
Cũng đến cầu Xuất Gia

_ Nữ báu **Tỳ Xá Khư**
Với các kẻ theo hầu
Tám vạn bốn ngàn Chúng
Cũng đến cầu Xuất Gia

_ Lại hơn trăm ngàn số
Hàng Thiện Nam, Thiện Nữ
Nghe Phật tuyên **Diệu Pháp**
Cũng đến cầu Xuất Gia

_ **Thiên Thượng Thiên Nhân Tôn**

Đại Từ Bi Thánh Chủ

Quán khắp mọi Tâm xong
Diễn nói Pháp thiết yếu
Bảo Chúng: “Người nên biết
Từ Bi Thích Ca Chủ
Dạy người tu **Chính Đạo**
Đến sinh trong Pháp Ta
_ Hoặc đem hương, vòng hoa
Phướng, phan, lọng nghiêm sức
Cúng dường **Mâu Ni Chủ**
Đến sinh trong Pháp Ta
_ Hoặc Uất Kim, Trầm Thủy
Bùn thơm dùng xoa lau
Cúng dường tháp Mâu Ni
Đến sinh trong Pháp Ta
_ Hoặc quy Phật Pháp Tăng
Cung kính, thường gân gửi
Nên tu các Hạnh lành
Đến sinh trong Pháp Ta
_ Hoặc ở trong Phật Pháp
Thọ trì các chỗ học
Khéo giữ, không khuyết phạm
Đến sinh trong Pháp Ta
_ Hoặc với Tăng bốn phương
Cho quần áo, ăn uống
Dâng phụng thuốc men tốt
Đến sinh trong Pháp Ta
_ Hoặc vào bốn ngày Trai
Vớ tại tháng Thần Thông
Thọ trì Giới **tám chi**
Đến sinh trong Pháp Ta”

_ Hoặc dùng ba loại **Thông**
Thần Cảnh đã dạy truyền
Hóa đạo chúng Thanh Văn
Đều khiến trừ **Phiền Hoặc**
_ Hội đầu tiên, nói Pháp
Rộng độ các Thanh Văn
Chín mươi chín ức người
Rời khỏi **Phiền Nảo Chướng**
_ Hội thứ hai, nói Pháp
Rộng độ các Thanh Văn
Chín mươi chín ức người

Khiển vượt biển Vô Minh
_ Hội thứ ba, nói Pháp
_ Rộng độ các Thanh Văn
Chín mươi chín ức người
Khiển Tâm khéo điều phục
_ Ba lần chuyển Pháp Luân
Người, Trời thuần Tịnh khắp
Đem các chúng Đệ Tử
Khất Thực vào trong thành
Đã vào thành Diệu Tràng
Đường đi đều nghiêm sức
Vì cúng dường Phật nên
Trời mưa hoa **Mạn Đà**

_ **Bốn vua** (bốn vị Thiên Vương) với Phạm Vương
Kèm các Thiên Chúng khác
Hương, vòng hoa cúng dường
Theo hầu Đại Bi Tôn

_ Chư Thiên uy đức lớn
Khen dùng quân áo đẹp
Phất phới khắp thành ấp
Chiêm ngưỡng **Đại Y Vương** (tức Đức Di Lặc)
Dùng diệu bảo, hương, hoa
Rưới vảy các nẻo đường
Dẫm đạp lên bên trên
Ví như tợ Đồ La
Âm nhạc với phướng, phan
Xếp bày hai bên đường

_ Người, Trời, Chúng Đê Thích
Xưng tán Đại Từ Tôn:
*“Nam mô Thiên Thượng Tôn
Nam mô Sĩ Trung Thắng
Lành thay ! Bạc Già Phạm
Hay thương xót Thế Gian”*

_ Có Trời **Đại Uy Đức**
Đang làm chúng Ma Vương
Quy Tâm, chấp tay lễ
Khen, ngắm đấng Đạo Sư

_ Phạm Vương, các Thiên Chúng

Quyển thuộc vây chung quanh
Đều dùng tiếng **Phạm Âm**
Xiển dương Pháp vi diệu

_ Ở trong Thế Giới này
Phần lớn là **La Hán** (Arhat: A La Hán)
Trừ sạch Nghiệp **Hữu Lộ**
Liã hẳn khô phiền não
_ Hàng người, Trời, Rồng, Thần
Càn Thát, A Tu La
La Sát với Dược Xoa
Đều vui vẻ cúng dường.
_ Các Đại Chúng thời ấy
Đoạn Chương, trừ nghi hoặc
Vượt qua dòng Sinh Tử
Khéo tu Hạnh thanh tịnh
_ Các Đại Chúng thời ấy
Liã **Trước** (vướng mắc), vút tiền của (trần tài)
Không: Tâm **Ta** (ngã), **của Ta** (ngã sở)
Khéo tu Hạnh thanh tịnh.
_ Các Đại Chúng thời ấy
Hủy phá lưới Tham Ái
Viên mãn Tâm **Tĩnh Lự** (Thiền Định)
Khéo tu Hạnh thanh tịnh.

_ Từ Thị Nhân Thiên Tôn
Thương xót loài hữu tình
Ngài ở sáu vạn năm
Nói Pháp độ chúng sinh
Hóa đủ trăm ngàn ức
Khiến vượt biên phiền não
Có Duyên đều cứu giúp
Mới vào thành Niết Bàn
_ Từ Thị Đại Bi Tôn
Sau khi vào Niết Bàn
Chính Pháp trụ ở đời
Cũng đủ sáu vạn năm
_ Nếu ở trong Pháp Ta
Thâm Tâm hay tin nhận
Ngày hạ sinh đương lai
Ắt phụng **Đại Bi Tôn** (Đức Di lặc)

_ Nếu có kẻ thông tuệ

Nghe nói việc như vậy
Há chẳng khởi mừng vui
Nguyện gặp Từ Thị Tôn
_ Nếu người cầu giải thoát
Hiếm gặp Hội **Long Hoa**
Thường cúng đường Tam Bảo
Cần phải đừng phóng dật”

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì Xá Lợi Tử với các Đại Chúng, đã nói việc của Từ Thị trong thời đương lai xong, lại bảo Xá Lợi Tử: “Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện nghe Pháp này xong mà thọ trì, đọc tụng, vì người khác diễn nói **như Thuyết tu hành**, đem hương hoa cúng dường, viết chép Kinh Điển. Nhóm người như vậy, ở đời đương lai ắt được gặp thấy Đức **Từ Thị** hạ sinh, ở trong ba Hội đều mong được cứu độ”

Khi ấy Đức Thế Tôn nói **Tụng** này xong thời Xá Lợi Tử với các Đại Chúng vui vẻ, tin nhận, đội trên đỉnh đầu, phụng hành.

PHẬT NÓI KINH DI LẶC HẠ SINH THÀNH PHẬT
Hết

Căn cứ theo **Khai Nguyên Lục** thì Kinh **Di Lạc Hạ Sinh** trước sau có sáu bản dịch: ba bản còn, ba bản mất... mà bản này là một trong ba bản còn lưu giữ, tức **Tổng Tạng** không có Kinh này, đã bị mất vậy.

Nay được nơi **Đan Tạng** nên biên chép đưa vào.

24/02/2012